

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 323 /UBND-KT

Rạch Giá, ngày 01 tháng 4 năm 2024

V/v triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 05/8/2022 của HĐND tỉnh (đợt 2)

Kính gửi:

- Phòng Kinh tế thành phố;
- Phòng Tài Chính – Kế hoạch thành phố;
- Trung tâm Văn hóa-TT&TT thành phố;
- UBND các phường xã.

Căn cứ Kế hoạch số 252/KH-UBND ngày 01/12/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 05/8/2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 2963/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt danh sách tàu cá đủ điều kiện hỗ trợ theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 05/8/2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Kiên Giang, đợt 02 (từ ngày 15/02/2023-14/08/2023); Quyết định số 3331/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phân bổ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2023 theo Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 05/8/2022 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Kiên Giang;

Để đảm bảo việc tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả, góp phần tháo gỡ khó khăn cho chủ tàu cá, UBND thành phố đề nghị các phòng, ban, ngành thành phố có liên quan và UBND các phường, xã thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Phòng Kinh tế thành phố

Tổng hợp, hỗ trợ UBND các phường, xã về danh sách tàu cá và số tiền hỗ trợ của từng phường, xã đã được UBND tỉnh phê duyệt (đợt 02) để UBND phường, xã niêm yết và thực hiện công tác hỗ trợ theo quy định (danh sách chủ tàu và tổng số tiền kèm theo).

2. Phòng Tài chính-Kế hoạch thành phố

Phối hợp với phòng Kinh tế thành phố tham mưu UBND thành phố cấp kinh phí hỗ trợ cho UBND các phường, xã để thực hiện cấp phát cho chủ tàu; đồng thời, hướng dẫn UBND phường, xã thực hiện thủ tục thanh quyết toán theo quy định.

3. Trung tâm Văn hóa-Thể thao và Truyền thanh thành phố

Tuyên truyền, thông báo trên hệ thống loa truyền thanh thành phố về chính sách hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá để chủ tàu biết đến địa phương mình đang đăng ký tạm trú nhận hỗ trợ theo quy định.

4. UBND phường, xã

- Rà soát, đối chiếu danh sách tàu cá do phòng Kinh tế thành phố cung cấp với danh sách tàu cá đã được phê duyệt kèm theo Quyết định số 2963/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND tỉnh Kiên Giang để đảm bảo chính xác.

- Tổ chức niêm yết công khai danh sách tàu cá đủ điều kiện hỗ trợ (đợt 02) tại Trụ sở UBND phường, xã và trụ sở khu phố, ấp để chủ tàu được biết.

- Lập thủ tục trình UBND thành phố và phòng Tài chính-Kế hoạch thành phố để cấp kinh phí về địa phương để thực hiện hỗ trợ cho các chủ tàu theo quy định.

- Tổ chức cấp phát tiền hỗ trợ cho ngư dân:

+ Tiếp nhận đơn đề nghị hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ vệ tinh giám sát hành trình tàu cá của chủ tàu (đợt 02) (mẫu đơn kèm theo Kế hoạch số 252/KH-UBND ngày 01/12/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang).

+ Lập và ký xác nhận danh sách chủ tàu cá đã nhận tiền hỗ trợ (họ và tên chủ tàu cá, địa chỉ nơi ở, biển số đăng ký tàu cá, số tiền nhận, chữ ký của chủ tàu cá) trường hợp nhận thay phải có giấy ủy quyền của chủ tàu có xác nhận theo đúng quy định. Báo cáo kết quả thực hiện về UBND thành phố (thông qua phòng Kinh tế thành phố).

- Hồ sơ thủ tục hỗ trợ và thanh quyết toán (đợt 02) hoàn thành **trước ngày 02/5/2024**; lưu trữ hồ sơ theo quy định. Ngoài ra, báo cáo số liệu đã cấp phát hỗ trợ (đợt 01) đã thực hiện trong năm 2023 **trước ngày 05/4/2024**.

5. Giao phòng Kinh tế thành phố chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Thành ủy;
- TT. HĐND TP;
- CT và các PCT UBND TP;
- LĐVP; CVNC;
- Lưu: VT.

KC, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Việt Trung



PHỤ LỤC
KINH PHÍ HỒ TRỌNG TỰ THUẾ BAO DỊCH VỤ Y TÍNH GIÁM SÁT HÀNH TRÌNH TÀU CÁC PHƯỜNG, XÃ ĐỢT 2
(Được theo Công văn số 322 /UBND-KT ngày 01 / 4 /2024 của UBND thành phố)

STT	Phường, xã	Số tiền từng tháng đợt 2 (đồng)						Tổng cộng	Ghi chú
		Tháng thứ 1	Tháng thứ 2	Tháng thứ 3	Tháng thứ 4	Tháng thứ 5	Tháng thứ 6		
1	P. Vĩnh Lợi	350.000						350.000	
2	P. Rạch Sỏi	1.274.000	1.423.000	1.975.000	1.974.000	2.102.000	2.501.000	11.249.000	
3	P. An Bình	3.880.000	4.616.000	4.100.000	4.956.000	4.586.000	4.880.000	27.018.000	
4	P. An Hòa	22.821.000	25.490.000	22.285.000	24.414.000	24.507.000	23.178.000	142.695.000	
5	P. Vĩnh Lạc	7.595.000	7.919.000	7.737.000	8.792.000	9.506.000	10.542.000	52.091.000	
6	P. Vĩnh Bảo	10.050.000	11.453.000	10.315.000	10.518.000	10.851.000	10.668.000	63.855.000	
7	P. Vĩnh Thanh Vân	9.871.000	12.659.000	11.737.000	9.664.000	11.888.000	10.693.000	66.512.000	
8	P. Vĩnh Thanh	8.497.000	9.208.000	9.104.000	9.344.000	7.455.000	8.217.000	51.825.000	
9	P. Vĩnh Quang	15.647.000	17.216.000	20.209.000	18.516.000	18.280.000	15.570.000	105.438.000	
10	P. Vĩnh Hiệp	1.947.000	2.460.000	2.295.000	2.615.000	2.780.000	3.156.000	15.253.000	
11	P. Vĩnh Thông	1.300.000	670.000	1.021.000	776.000	1.492.000	1.326.000	6.585.000	
12	X. Phi Thông	175.000	350.000	350.000	175.000	515.000	515.000	2.080.000	
		83.407.000	93.464.000	91.128.000	91.744.000	93.962.000	91.246.000	544.951.000	

